

Số: 112 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông
lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Kiểm lâm, Lâm nghiệp thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH13;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 12/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Kiểm lâm, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC.^{KSTT}



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI,
MÔI TRƯỜNG, KIỂM LÂM, LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
1	-	Thủ tục chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng (áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước cho thuê đất) 1.013831.H21	06 ngày làm việc <i>(Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)</i>	Đối với trường hợp thửa đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định	
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.
				3,5 ngày làm việc <i>(Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)</i>	Bước 2. Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo kiểm tra hồ sơ, phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên kiểm tra hồ sơ; Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, chủ sử dụng đất lập bản vẽ địa chính khu đất (nếu cần); Lập Phiếu chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế; Trình ký duyệt hồ sơ: 03 ngày làm việc . <i>(Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 08 ngày làm việc)</i> (Trường hợp phải thực hiện trích đo đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính thì Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trích

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
					đo trong thời gian 05 ngày làm việc – không tính vào thời gian thực hiện TTHC theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)
				Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	Bước 3. Nghĩa vụ tài chính về đất đai: 3.1. Cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính: 02 ngày làm việc 3.1.1. Thuế tỉnh xác định, thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất và Văn phòng đăng ký đất đai (trường hợp bên chuyển quyền là tổ chức) 3.1.2. Thuế cơ sở xác định, thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất và Văn phòng đăng ký đất đai (trường hợp bên chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân) 3.2. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp chứng từ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công. 3.3. Cơ quan Thuế thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng Đăng ký đất đai (Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 0,5 ngày làm việc.
				02 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm	Bước 4. Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 4.1. Chuyên viên Phòng Đăng ký và Kiểm soát thủ tục đất đai giải quyết. Lập hồ sơ trình Lãnh đạo ký duyệt; Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai: 1,5 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 5,5 ngày làm việc). 4.2. Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký duyệt kết quả; Chuyên hồ sơ đã giải quyết cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để trả kết quả: 0,5 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 1,5 ngày làm việc).

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
				việc)	
				0,25 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận và trả kết quả.
2	STT 10-I-A, Quyết định số 2414/QĐ UBND ngày 29/10/2025	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết	7,5 ngày (Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày)	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: Tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai).
				3,5 ngày (Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng 05 ngày)	Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai): Tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giải quyết. 2.1. Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai: Phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: Tham mưu đề xuất giải quyết: 2,75 ngày. - Đối với trường hợp dự án thuộc địa bàn Khu Kinh tế Nhơn Hội: có văn gửi Ban Quản lý Khu Kinh tế đề nghị có ý kiến (về chủ trương đầu tư; sự phù hợp với quy hoạch xây dựng...; ý kiến thống nhất/chưa thống nhất) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (thời gian không quá 01 ngày). - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đối với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có). - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
		thời hạn sử dụng đất ¹ . 1.013823.H21			- Dự thảo các văn bản (Tờ trình Chi cục Quản lý đất đai; Tờ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường, Quyết định của UBND tỉnh) trình Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai thông qua, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. 2.3. Lãnh đạo Chi cục: Thẩm tra, ký duyệt Tờ trình của Chi cục Quản lý đất đai; thông qua Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 0,25 ngày . 2.4. Lãnh đạo Sở: Thẩm tra, ký duyệt Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 0,25 ngày .
				1,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: Thẩm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng hoặc ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai).
				0,25 ngày	Bước 4. Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai: Phân công chuyên viên thụ lý.
					1.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo bảng giá đất
				0,25 ngày	Bước 5. Chuyên viên xử lý hồ sơ: Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho Thuế tỉnh Gia

¹ Đối với trường hợp giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng được thực hiện theo mục a, điểm 1, khoản 17, Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
					Lai.
				Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính	Bước 6. Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Thuế tỉnh Gia Lai: 02 ngày. + Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; xác định tiền thuê đất phải nộp một số năm đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản; xác định tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp theo quy định (nếu có). + Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) gửi cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất: Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có). - Thuế tỉnh Gia Lai: 01 ngày. Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho Chi cục Quản lý đất đai.
				1,5 ngày (Đối với các xã miền núi,	Bước 7. Chi cục Quản lý đất đai: Sau khi nhận được văn bản của Cơ quan Thuế xác nhận Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
				<i>biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày)</i>	- Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: 1,5 ngày. + Chuyên viên xử lý hồ sơ in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Giấy chứng nhận. + Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai. + Tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và giao rừng trên thực địa. + Chuyển kết quả đã giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả. - Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Văn phòng đăng ký đất đai + Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai: 0,25 ngày. + Văn phòng đăng ký đất đai: Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho Chi cục Quản lý đất đai: 01 ngày. + Chi cục Quản lý đất đai: Chuyển kết quả đã giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,25 ngày. - Chi cục Kiểm lâm: Cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
				0,25 ngày	Bước 8. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết.
				<i>1.2. Trường hợp người sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất, nhưng phải nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có)</i>	
				0,25 ngày	Bước 5. Chuyên viên xử lý hồ sơ: Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho Thuế tỉnh Gia Lai.
				Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính	Bước 6. Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Thuế tỉnh Gia Lai: 02 ngày. + Xác định tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp theo quy định (nếu có). + Ban hành thông báo nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) gửi cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất: Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có). - Thuế tỉnh Gia Lai: 01 ngày. Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho Chi cục Quản lý đất đai .
				1,5 ngày (Đối với các	Bước 7. Chi cục Quản lý đất đai: Sau khi nhận được văn bản của Cơ quan Thuế xác nhận Người sử dụng đất hoàn thành

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
				<i>xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày)</i>	nghĩa vụ tài chính. 7.1. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: 1,5 ngày. + Chuyên viên xử lý hồ sơ in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Giấy chứng nhận. + Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai. + Tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và giao rừng trên thực địa. + Chuyển kết quả đã giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả. 7.2. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai + Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai: 0,25 ngày. + Văn phòng Đăng ký đất đai: Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho Chi cục Quản lý đất đai: 01 ngày. + Chi cục Quản lý đất đai: Chuyển kết quả đã giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,25 ngày. - Chi cục Kiểm lâm: Cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
				0,25 ngày	Bước 8. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết
					1.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể
				Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính	Bước 5. Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể Đối với trường hợp dự án thuộc địa bàn Khu Kinh tế Nhơn Hội, Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai chuyển hồ sơ sang Ban Quản lý Khu Kinh tế tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh xem xét và trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. 5.1. Chuyên viên xử lý hồ sơ (bộ phận giá đất): Tham mưu việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: 169 ngày 5.2. Văn phòng UBND tỉnh: Thẩm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai): 07 ngày. 5.3. Chi cục Quản lý đất đai: Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho Thuế tỉnh Gia Lai: 0,5 ngày. 5.4. Cơ quan Thuế: 02 ngày. + Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; xác định tiền thuê đất phải nộp một số năm đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản; xác định tiền

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
					để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp theo quy định (nếu có). + Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) gửi cho người sử dụng đất. 4.5. Người sử dụng đất: Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có). 5.6. Cơ quan Thuế: Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho Chi cục Quản lý đất đai: 01 ngày.
				1,75 ngày (Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)	Bước 6. Chi cục Quản lý đất đai: Sau khi nhận được văn bản của Cơ quan Thuế xác nhận Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: 1,75 ngày. + Chuyên viên xử lý hồ sơ in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Giấy chứng nhận. + Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai. + Tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và giao rừng trên thực địa. + Chuyển kết quả đã giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
				thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày)	chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả. - Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai + Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai: 0,25 ngày . + Văn phòng Đăng ký đất đai: Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho Chi cục Quản lý đất đai: 1,25 ngày . + Chi cục Quản lý đất đai: Chuyển kết quả đã giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,25 ngày . - Chi cục Kiểm lâm: Cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.
				0,25 ngày	Bước 7. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: Trả kết quả.
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
3	STT 6-II-III-A, Quyết định số 819/QĐ UBND ngày 21/7/2025	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	25 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường)
				15 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
		1.010733. H21			ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả thẩm định: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến chủ dự án: 0,5 ngày. Ghi chú: Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, chủ dự án phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ (thông qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, xã, phường) đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)
				05 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 03 ngày. 3.2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 1,0 ngày. 3.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0, 5 ngày. 3.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 4) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức/cá nhân trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu (việc giải quyết quay lại Bước 3.1): 0,5 ngày.
				04 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.
				0,5 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
4	STT 2-IV-II- Quyết định số 2519/QĐ UBND ngày 8/11/2025	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010727.H21	10 ngày		2.1. Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải
				0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).
				7,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Thẩm định hồ sơ: 4,5 ngày 2.1.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.1.2. Chuyên viên Phòng Thẩm định giải quyết: 03 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả thẩm định: 0,5 ngày. 2.1.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến chủ đầu tư: 0,25 ngày. <i>(Ghi chú: Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, chủ dự án phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định xem xét cấp giấy phép môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, xã, phường) để nghị phê duyệt xem (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</i> 2.2. Tổng hợp trình phê duyệt: 03 ngày 2.2.1. Chuyên viên phòng Thẩm định được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 02 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày.

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
					2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày. 2.2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 3) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức/cá nhân trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu (<i>quay lại Bước 2.2.1</i>): 0,25 ngày.
				2,25 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 02 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày.
			15 ngày	2.2. Đối với các trường hợp còn lại	
				0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).
				11,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Thẩm định hồ sơ: 8,5 ngày 2.1.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.1.2. Chuyên viên Phòng Thẩm định giải quyết: 07 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả thẩm định: 0,5 ngày. 2.1.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến chủ đầu tư: 0,25 ngày. (Ghi chú: Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
					<i>được thông báo kết quả thẩm định, chủ dự án phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định xem xét cấp giấy phép môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, xã, phường) để nghị phê duyệt xem (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</i> 2.2. Tổng hợp trình phê duyệt: 03 ngày 2.2.1. Chuyên viên phòng Thẩm định được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1,5 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 3) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức/cá nhân trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu (<i>quay lại Bước 2.2.1</i>): 0,5 ngày.
				3,25 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 03 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày.
LĨNH VỰC KIỂM LÂM					
5	STT 1-I-II- Quyết định số 2519/QĐ UBND ngày 8/11/2025	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	21 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	1.1. Trường hợp không lấy ý kiến của bộ, ngành	
				0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm).
				17,5 ngày	Bước 2. Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
		3.000152.H21			bảo tồn thiên nhiên) thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên kiểm tra kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.
				03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.
				Không quy định	Bước 4. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chuyển kết quả về UBND tỉnh. Sau khi nhận Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.
			26 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		1.2. Trường hợp lấy ý kiến của bộ, ngành (đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)
				0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm)
				17,5 ngày	Bước 2. Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên) thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
					nhiên phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên kiểm tra kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày.
				02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.
				03 ngày (Không tính thời gian)	Bước 4. Bộ, ngành được lấy ý kiến, có ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh.
				03 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.
				Không quy định	Bước 6. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chuyển kết quả về UBND tỉnh. Sau khi nhận nghị quyết của HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.
6	STT 2-I-II- Quyết định số 2519/QĐ UBND ngày 8/11/2025	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	10 ngày	0,25 ngày	Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm).
				4,75 ngày	Bước 2: Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày.

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
		1.012689.H21			2.2. Chuyên viên giải quyết: Kiểm tra hồ sơ, lập Tờ trình đề nghị UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày.
				05 ngày	Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 4,5 ngày 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả cho tổ chức, đơn vị: 0,5 ngày.
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP					
7	STT 5-II-II- Quyết định số 2519/QĐ UBND ngày 8/11/2025	Nộp tiền trồng rừng thay thế 1.007916. H21	11 ngày	Trường hợp địa phương bố trí đất để trồng rừng	
				0,25 ngày	Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm).
				3,75 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) xem xét giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu: 2,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên

STT	STT QTNB giải quyết được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
					nhiên thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở phê duyệt văn bản, gửi Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.
				02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết, và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh.
				2,5 ngày	Bước 4. Kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế.
				2,5 ngày	Bước 5. Kể từ ngày nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả cho công dân.
Tổng cộng: 07 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TẠI PHƯỜNG QUY NHƠN, PHƯỜNG QUY NHƠN NAM, PHƯỜNG QUY NHƠN BẮC, PHƯỜNG QUY NHƠN TÂY, PHƯỜNG QUY NHƠN ĐÔNG, XÃ NHƠN CHÂU HOẶC QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CỦA NHIỀU CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI) (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1	Thủ tục chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng (áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước cho thuê đất) 1.013831.H21 (bao gồm hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài có quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên nhiều đơn vị hành chính liên xã)	7,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	Đối với trường hợp thừa đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định	
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Văn phòng đăng ký đất đai.
			3,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Bước 2. Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Thăm định và cấp Giấy chứng nhận cá nhân kiểm tra hồ sơ, phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc . 2.2. Chuyên viên kiểm tra hồ sơ; Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, chủ sử dụng đất lập bản vẽ địa chính khu đất (nếu cần); Lập Phiếu chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế; Trình ký duyệt hồ sơ: 03 ngày làm việc . (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 08 ngày làm việc) (Trường hợp phải thực hiện trích đo đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính thì Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trích đo trong thời gian 05 ngày làm việc – không tính vào thời gian thực hiện TTHC theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP).
			01 ngày làm việc	Bước 3a. Thuế tỉnh xác định, thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất và Văn phòng đăng ký đất đai (trường hợp bên chuyển quyền là tổ chức). Bước 3b. Thuế cơ sở xác định, thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất và Văn phòng đăng ký đất đai (trường hợp bên chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân).
			Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	Bước 4. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện nghĩa vụ tài chính; nộp chứng từ/giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). + Trường hợp thực hiện Thanh toán trực tiếp thì hồ sơ sẽ chuyển qua Bước 6. + Trường hợp thực hiện Thanh toán trực tuyến thì hồ sơ sẽ chuyển qua Bước 5.
			0,5 ngày làm	Bước 5. Cơ quan Thuế thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
			việc	Văn phòng đăng ký đất đai (Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính)
			02 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Bước 6. Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết: 6.1. Chuyên viên kiểm tra, giải quyết, lập hồ sơ, trình lãnh đạo ký duyệt; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai: 1,5 ngày làm việc . (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 5,5 ngày làm việc). 6.2. Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký duyệt hồ sơ; ký cấp Giấy chứng nhận; Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả kết quả: 0,5 ngày làm việc . (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 1,5 ngày làm việc).
			0,25 ngày làm việc	Bước 7. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết.

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG CÒN LẠI) (01 TTHC)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1	Thủ tục chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng (áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước cho thuê đất) 1.013831.H21	7,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc)	Đối với trường hợp thửa đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định	
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.
			3,5 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Bước 2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Chi nhánh kiểm tra hồ sơ, phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên kiểm tra hồ sơ; Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, chủ sử dụng đất lập bản vẽ địa chính khu đất (nếu cần); Lập Phiếu chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế; Trình ký duyệt hồ sơ: 03 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 08 ngày làm việc). (Trường hợp phải thực hiện trích đo đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trích đo trong thời gian 05 ngày làm việc – không tính vào thời gian thực hiện TTHC theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP).
			01 ngày làm việc	Bước 3a. Thuế tỉnh xác định, thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (trường hợp bên chuyển quyền là tổ chức). Bước 3b. Thuế cơ sở xác định, thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (trường hợp bên chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân).
			Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	Bước 4. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện nghĩa vụ tài chính; nộp chứng từ/giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). + Trường hợp thực hiện Thanh toán trực tiếp thì hồ sơ sẽ chuyển

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC
				qua Bước 6. + Trường hợp thực hiện Thanh toán trực tuyến thì hồ sơ sẽ chuyển qua Bước 5.
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Cơ quan Thuế thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính).
			02 ngày làm việc (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Bước 6. Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 7.1. Chuyên viên kiểm tra, giải quyết, lập hồ sơ, trình lãnh đạo ký duyệt; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai: 1,5 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 5,5 ngày làm việc). 7.2. Lãnh đạo Chi nhánh ký duyệt hồ sơ; ký cấp Giấy chứng nhận; Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,5 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, khó khăn thì thời gian thực hiện là 1,5 ngày làm việc).
			0,25 ngày làm việc	Bước 8. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết.
	Tổng cộng: 01 TTHC			